

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành định mức lao động**  
**thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1087/TTr-SLĐTBXH ngày 26 tháng 5 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành định mức lao động thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng làm cơ sở xây dựng đơn giá đặt hàng thực hiện nhiệm vụ công ích quản lý bảo vệ rừng đối với các công ty TNHH MTV lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm: Tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng, ngăn chặn gia súc, sinh vật gây hại rừng; thực hiện các dự án phát triển, sử dụng rừng nhà nước giao; theo dõi cập nhật diễn biến tài nguyên rừng, đất đai, đa dạng sinh học; thực hiện các chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp xã hội trên địa bàn.

Chi tiết định mức ngày công, loại lao động, bậc lương, hệ số lương thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng (*theo biểu tổng hợp đính kèm*).

**Điều 2.** Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung đề xuất tại Tờ trình số 1087/TTr-SLĐTBXH ngày 26 tháng 5 năm 2020.



2. Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng định mức lao động được ban hành nêu trên; thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời đề xuất, điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ những định mức khi không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; (B/cáo)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN, KGVX(Hp).

12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**





**PHỤ BIỂU 01: ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **748** /QĐ-UBND ngày **29**/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Công việc	Ngày công (1.000 ha /năm) - Tlđ, Tql	Loại lao động	Bậc lương	Hệ số lương (Hcb)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lao động trực tiếp (LLCTBVR)</b>	<b>680</b>			<b>3,002</b>	
1	Tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, đất rừng quy hoạch cho lâm nghiệp trên lâm phần giao quản lý	330	LLCTBVR	2/6	2,13	Nhóm II
2	Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tổ chức truy quyết, bảo vệ rừng	20	LLCTBVR	3/6	2,56	Nhóm II
3	Trực gác, chốt chặn, kiểm soát tra các đối tượng ra vào rừng; đưa các loại hóa chất (chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy...), công cụ, phương tiện vào rừng trái pháp luật	100	LLCTBVR	2/6	2,13	Nhóm II
4	Mật phục, bắt giữ xử lý các đối tượng phá rừng, lấn chiếm rừng; khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý, bảo vệ rừng	40	LLCTBVR	3/6	2,56	Nhóm II
5	Lập biên bản kiểm tra ban đầu, bảo vệ hiện trường các vụ vi phạm; bảo quản tang vật vi phạm	30	LLCTBVR	4/6	3,06	Nhóm II
6	Tham gia, phối hợp với các cơ quan chức năng lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp	30	LLCTBVR	4/6	3,06	Nhóm II
7	Phòng cháy, chữa cháy rừng	30	LLCTBVR	4/6	3,39	Nhóm III
8	Điều tra, theo dõi: phòng chống sâu, bệnh hại rừng; đa dạng sinh học (thực vật rừng, động vật rừng...)	15	LLCTBVR	4/6	3,06	Nhóm II
9	Tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu vực tham gia bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng	20	LLCTBVR	5/6	3,67	Nhóm II
10	Khoanh vẽ, cập nhật diễn biến rừng	20	LLCTBVR	5/6	3,67	Nhóm II
11	Tham gia thực hiện, nghiệm thu các dự án, chương trình lâm nghiệp, phát triển lâm nghiệp xã hội trên lâm phần được giao quản lý	15	LLCTBVR	5/6	3,67	Nhóm II
12	Báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ rừng; diễn biến rừng (thường xuyên; định kỳ; đột xuất)	30	LLCTBVR	4/6	3,06	Nhóm II
<b>II</b>	<b>Lao động chuyên môn nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ</b>	<b>180</b>			<b>3,145</b>	

1	Lập các hồ sơ thiết kế, dự án, đề án, phương án lâm nghiệp; các chương trình, kế hoạch	20	Chuyên viên, KS	6/8	3,98	
2	Xây dựng các quy định, quy chế quản lý lâm nghiệp, tài chính; quy chế phối hợp về quản lý, bảo vệ rừng	15	Chuyên viên, KS	5/8	3,58	
3	Tổ chức thực hiện, nghiệm thu các dự án, chương trình lâm nghiệp trên diện tích được giao	10	Chuyên viên, KS	4/8	3,27	
4	Tổng hợp, cập nhật theo dõi diễn biến rừng	10	Chuyên viên, KS	4/8	3,27	
5	Điều tra, theo dõi: phòng chống sâu, bệnh hại rừng; đa dạng sinh học (thực vật rừng, động vật rừng...)	08	Chuyên viên, KS	4/8	3,27	
6	Tham gia các hội nghị, tập huấn do các cơ quan chức năng tổ chức về QLBR, PCCCR; diễn biến tài nguyên rừng...	04	Chuyên viên, KS	1/8	2,34	
7	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ QLBR, PCCCR, kỹ thuật lâm sinh cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng	10	Chuyên viên, KS	5/8	3,58	
8	Báo cáo, cung cấp hồ sơ: cho các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; các kỳ kiểm tra, thanh tra... của cơ quan chuyên ngành; các báo cáo về công tác đất đai, lâm nghiệp, tài chính (thường xuyên, định kỳ; đột xuất)	40	Chuyên viên, KS	3/8	2,96	
9	Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về QLBR; PCCCR tại các Trạm, Phân trường	20	Chuyên viên, KS	4/8	3,27	
10	Thực hiện các nghiệp vụ kế toán, tài chính	15	Chuyên viên, KS	4/8	3,27	
11	Theo dõi công lao động, chi trả lương, thực hiện các chính sách đối với người lao động; theo dõi, lưu, chuyển các văn bản đến, đi	08	Chuyên viên, KS	2/8	2,65	
12	Bảo vệ tài sản	10	Bảo vệ	3/5	2,40	
13	Quản lý điều khiển xe ô tô phục vụ công tác chung	10	Lái xe	3/4	3,05	

**\* Ghi chú:**

- Bậc, hệ số lương của lao động chuyên trách bảo vệ rừng vận dụng theo công việc: "Trồng bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sinh thái, rừng ngập mặn lần biên nhóm II) quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH.

- Bậc hệ số lương của lao động chuyên môn nghiệp vụ thừa hành phục vụ áp dụng theo bảng lương lao động chuyên môn nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH.

*g*



**PHỤ BIỂU 02: ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **748**/QĐ-UBND ngày **29**/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Công việc	Diện tích được giao < 10.000 ha	Diện tích được giao từ 10.000 - 20.000 ha	Diện tích được giao > 20.000 ha	Ghi chú
	<b>Lao động quản lý</b>	<b>125</b>	<b>126</b>	<b>130</b>	
1	Chỉ đạo xây dựng các dự án, đề án, phương án lâm nghiệp; các chương trình, kế hoạch phát triển Công ty	10	12	15	
2	Chỉ đạo điều hành các hoạt động bảo vệ rừng, PCCCR, thực hiện các dự án, chương trình lâm nghiệp của Công ty	15	15	15	
3	Tuần tra, kiểm tra rừng định kỳ, đột xuất	45	45	45	
4	Chỉ đạo cập nhật diễn biến rừng; đa dạng sinh học; điều tra sâu bệnh, hại rừng	05	06	07	
5	Tuyển dụng, huấn luyện, theo dõi quản lý, sử dụng lao động trực tiếp và gián tiếp bảo vệ rừng	05	05	06	
6	Làm việc với cơ quan chuyên môn, chủ sở hữu	15	15	15	
7	Chủ trì các cuộc họp nội bộ, tham gia các cuộc họp cấp trên và địa phương	05	05	05	
8	Làm việc với địa phương	15	13	12	
9	Nghiên cứu và xử lý các văn bản chỉ đạo của chuyên môn và cấp trên	05	05	05	
10	Tham gia các hội nghị, tập huấn do các cơ quan chức năng tổ chức	05	05	05	

\* **Ghi chú:** Lao động quản lý căn cứ vào tình hình thực tế về công tác chỉ đạo, lãnh đạo công tác quản lý bảo vệ rừng tại các đơn vị chủ rừng trong thời gian qua

*g*